

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Biên  
Ông Phùng Ngọc Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Linh Đức Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 8h, ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**LÝ VĂN A**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2001 tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Tân B, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn M, sinh năm 1974; con bà Lý Thị G sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** ông Nguyễn Văn L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh H; Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983; Nơi ĐKKK thường trú: Tổ 08, phường Phan T, thành phố T, tỉnh T1. Nơi ở hiện tại: Tổ 06, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt.

**- Những người làm chứng:**

1. Anh Vàng Seo Q; Vắng mặt.
2. Anh Đặng Văn B; Vắng mặt.
3. Anh Triệu Văn L; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 5/2022 Lý Văn A đi uống bia tại quán bia 268 thuộc Tổ 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, thì có một người đàn ông đến mời bia làm quen và tự giới thiệu tên Huy ở tỉnh T. Trong lúc nói chuyện, H nói có ma túy (Heroin) bán nếu ai mua thì giới thiệu cho H sẽ bán rẻ cho và xin số điện thoại di động của A. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/6/2022 khi A đang ở phòng trọ tại Tổ 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh H thì nhận được điện thoại của H gọi vào số điện thoại của A nói có ma túy bán nếu A mua H sẽ bán rẻ cho. Do bản thân A là người sử dụng ma túy nên A đã đồng ý mua ma túy (Heroin) của H với số tiền là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và H hẹn A đi xuống huyện B theo Quốc lộ 2 gặp nhau ở đâu thì trao đổi ở đó. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/6/2022 A một mình điều khiển xe mô tô BKS: 23H1 – 00.124, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Đen đi từ nơi ở trọ theo Quốc lộ 2 theo hướng đi huyện B khi đến khu vực Km54, đường Quốc lộ 2 thuộc địa phận xã V, huyện B, tỉnh H thì phát hiện thấy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại xe: WAVE, màu sơn: Đen, không rõ biển kiểm soát đi ngược chiều, nên A gọi H quay lại. Sau đó H đưa cho A 01(một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa ma túy (Heroin), A kiểm tra rồi đưa cho H số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, A lái xe mô tô quay về phòng trọ tại tổ 1, thị trấn V, huyện V. Khi về đến phòng trọ A mở gói ma túy đã mua của H ra sử dụng một phần, số còn lại A gói lại rồi cho vào một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng để sau này sử dụng tiếp. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/6/2022, A cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa gói ma túy đi bộ từ phòng trọ tại Tổ 1, thị trấn V đi ra ngoài đường Quốc lộ 2 để tìm quán tạp hóa mua nước uống. Khi A đi ra đến khu vực đường bê tông tại Tổ 1, thị trấn V, huyện V thì bị lực lượng Công an huyện V kiểm tra, bắt quả tang A đang cất giữ trong túi quần phía trước bên trái, một gói ma túy (Heroin). Sau khi phát hiện Lý Văn A có hành vi tàng trữ trái phép chất bột màu trắng nghi là ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và phương tiện đưa A về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Ngày 23/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã tiến hành cân tịnh số ma túy Lý Văn A cất giấu ở trên người. Kết quả số ma túy thu giữ của Lý Văn A có khối lượng là 0,29 gam (*không phải hai mươi chín gam*).

Tại kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 28/6/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định số ma túy thu giữ ngày 23/6/2022 của Lý Văn A tại tổ 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh H kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,29g (*không phải hai mươi chín gam*).

*Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-VX ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo Lý Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Văn A về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn A từ 12 đến 15 tháng tù.
- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo và bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

*Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo:* Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế; bị cáo tuổi đời còn trẻ chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân tốt, là người sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc dân tộc thiểu số. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cân nhắc về nhân thân, hoàn cảnh, khối lượng ma túy cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm quay trở về xã hội thành một công dân tốt, một con người lương thiện.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không bổ sung gì thêm vào lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc xét xử, xét ý kiến của VKS, căn cứ Điều 292, Điều 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn A đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 20/6/2022 bị cáo một mình đi đến khu vực xã V, huyện B, tỉnh H và mua của người đàn ông tên H 01(một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa ma túy (Heroin) với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo quay về phòng trọ của mình. Khi về đến phòng trọ bị cáo mở gói ma túy đã mua của H ra sử dụng một phần, số còn lại bị cáo gói lại rồi cho vào một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng để sau này sử dụng tiếp. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/6/2022, bị cáo cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa gói ma túy đi bộ từ phòng trọ tại Tổ 1, thị trấn V đi ra ngoài đường Quốc lộ 2 để tìm quán tạp hóa mua nước uống. Khi bị cáo đi ra đến khu vực đường bê tông thì bị lực lượng Công an huyện V kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,29g (*Không thấy hai mươi chín gam*); theo bản kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 28/6/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,29g (*không thấy hai mươi chín gam*) - Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy bị cáo Lý Văn A phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy đã tàng trữ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma túy, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của ma túy làm cho người sử dụng bị lệ

thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân; nghiện hút ma túy còn là nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thỏa đáng, xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[9] Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong bởi chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi: "Mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1"; bên trong có chứa 0,27 gam Heroine (không phẩy hai mươi bảy gam) và 01 (một) phong bì được niêm phong kín bởi chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi: "các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ"; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng, kích thước 0,9cm x 5,5cm x 2cm đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, tình trạng cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo A sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[11] Đối với xe mô tô BKS: 23H1 – 001.24 nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: đen mà bị cáo đã khai sử dụng làm phương tiện mua ma túy, đăng ký mang tên Ban Thị L sinh năm: 1983, nơi cư trú: Thôn Nà Ác, xã P, huyện V, tỉnh H. Chiếc xe mô tô này bà L đã bán cho Nguyễn Văn C sinh năm: 1986 trú tại: Tổ 15, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, sau đó C đã cho Nguyễn Mạnh C1 sinh năm: 1983 trú tại: Tổ 8, phường Phan Thiết, thành phố T, tỉnh T1 mượn để sử dụng, đến chiều ngày 19/6/2022 Nguyễn Mạnh C1 cho bị cáo mượn lại chiếc xe mô tô và A đã sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy của H. Đến sáng ngày 23/6/2022, bị cáo trả lại cho Nguyễn Mạnh C1 và C1 đã đem chiếc xe trả cho Nguyễn Văn C. Hiện nay chiếc xe mô tô Nguyễn Văn C đã bán lại cho Đinh Đức T sinh năm: 1980, trú tại: Tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Do đó Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ. Xét thấy việc xử lý của cơ quan điều tra là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[12] Trong vụ án này còn có: Đối tượng người đàn ông tên H, bị cáo khai là mua ma túy của người đàn ông này ngày 20/6/2022 tại khu vực Km54, đường

Quốc lộ 2 thuộc địa phận xã V, huyện B, tỉnh H tuy nhiên bị cáo không biết rõ tên tuổi địa chỉ, cũng như không nhớ số điện thoại di động của H đã sử dụng để liên lạc. Hiện tại chưa xác định được nhân thân H, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với việc Nguyễn Mạnh C1 sinh năm: 1983, trú tại: Tổ 8, phường Phan Thiết, thành phố T, tỉnh T1 đã cho bị cáo A mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 23H1 – 001.24, số loại WAVE RSX: khi mượn xe thì bị cáo không nói cho C1 biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào mục đích đi mua ma túy về sử dụng nên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Mạnh C1. HĐXX nhận thấy lời khai của Nguyễn Mạnh C1 đã được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ( tại BL số 126-127) và C1 cũng không có đề nghị gì đối với bị cáo, do đó HĐXX không xem xét xử lý đối với Nguyễn Mạnh C1.

[14] Đối với Vàng Seo Q sinh năm 1997, trú tại: Thôn D, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H, Đặng Văn B sinh năm 1999, trú tại: Thôn Tân B, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H, Triệu Văn L sinh năm 2004, trú tại: Thôn T, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H đến ngủ nhờ tại phòng trọ của bị cáo A để đợi đi làm thuê. Quá trình điều tra Q, B, L không biết việc bị cáo mua và sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Về án phí: Xét thấy bị cáo Lý Văn A là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo của xã và bị cáo có đơn xin được miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[17] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn A 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2022.

3. Vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong bởi chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1”; bên trong có chứa 0,27 gam Heroine (*không thấy hai mươi bảy gam*) và 01 (một) phong bì được niêm phong kín bởi chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi: “các vỏ bao

gói và phong bì niêm phong cũ”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng, kích thước 0,9cm x 5,5cm x 2cm.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 08/9/2022*

4. Án phí: Bị cáo Lý Văn A được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- TTTGPL tỉnh H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân**